

THÔNG BÁO

Về các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Điện lực thuộc diện được hưởng chính sách học bổng theo Nghị định số 176/2026/NĐ-CP và 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 176/2026/NĐ-CP và 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1826/QĐ-BGDDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược được áp dụng chính sách học bổng theo nghị định số 179/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đó Trường Đại học Điện lực có 23 ngành được hưởng chính sách học bổng theo các Nghị định nêu trên. Cụ thể như sau:

1. Chương trình đào tạo được hưởng chính sách học bổng theo Nghị định 176/NĐ-CP của Chính phủ

STT	Trình độ	Chương trình/ngành xét tuyển	Mã ngành	Nhóm ngành	Số lượng dự kiến năm 2026-2027
1.	ĐH	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	7510407	Điện hạt nhân	Về điện hạt nhân

Sinh viên, học viên sau đại học đủ điều kiện tiêu chuẩn theo Nghị định sẽ được miễn học phí, ở ký túc xá miễn phí, cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 2,0 lần (đối với sinh viên), 3,5 lần (đối với học viên cao học) và 5 lần (đối với nghiên cứu sinh) mức lương cơ sở, cấp học bổng khuyến khích bằng 0,75 - 2,5 lần (đối với sinh viên), bằng 0,75 - 2 lần (đối với học viên sau đại học) mức lương cơ sở, cung cấp miễn phí giáo trình; ưu tiên cử đi thực tập ngắn hạn trong nước và nước ngoài; tiếp nhận làm việc tại nhà máy điện hạt nhân sau khi tốt nghiệp.... và nhiều ưu đãi khác.

2. Chương trình đào tạo được hưởng chính sách học bổng theo Nghị định 179/NĐ-CP của Chính phủ

2.1. Danh sách các chương trình

STT	Trình độ	Chương trình/ngành xét tuyển	Mã ngành	Năm	Nhóm ngành	Số lượng dự kiến năm 2026-2027
I. NGÀNH/ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI TRÀ						
1.	ĐH	Kỹ thuật nhiệt	7520115		Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	
2.	ĐH	Công nghệ	7480201		CNTT	

STT	Trình độ	Chương trình/ngành xét tuyển	Mã ngành	Năm	Nhóm ngành	Số lượng dự kiến năm 2026-2027
		thông tin				
3.	ĐH	Kỹ thuật Robot	7520107	2025	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	
4.	ĐH	Công nghệ vật liệu	7510402	2025		Vi mạch bán dẫn
5.	ĐH	Kỹ thuật máy tính	7480106	2025	Máy tính	
6.	ĐH	Trí tuệ nhân tạo	7480107	2025	Máy tính	
7.	ĐH	Khoa học dữ liệu	7460108	2025	Toán học	
8.	ĐH	Toán tin	7460117	2025	Toán học	
9.	ĐH	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	2026	Máy tính	
10.	ĐH	Kỹ thuật công nghiệp	7520117	2026	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	
11.	ĐH	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	7520118	2026	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	
12.	ĐH	Vật lý kỹ thuật	7520401	2026	Vật lý kỹ thuật	
II. NGÀNH/ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ, TIẾN SĨ						
1.	ThS	Công nghệ thông tin	8480201		CNTT	59
2.	ThS	Kỹ thuật năng lượng	8520135		Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	18
3.	ThS	Kỹ thuật điện	8520201		Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	46
4.	ThS	Kỹ thuật điện tử	8520203		Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	27
5.	ThS	Kỹ thuật điều khiển & tự động hoá	8520216		Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	44
6.	TS	Công nghệ thông tin	9480201		CNTT	11
7.	TS	Kỹ thuật năng lượng	9520135	Mã thí điểm	Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật	5
8.	TS	Kỹ thuật điện	9520201		Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	7



STT	Trình độ	Chương trình/ngành xét tuyển	Mã ngành	Năm	Nhóm ngành	Số lượng dự kiến năm 2026-2027
9.	TS	Kỹ thuật điện tử	9520203		Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	11
10.	TS	Kỹ thuật điều khiển & Tự động hoá	9520216		Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	12

2.2. Mức học bổng:

Mức học bổng theo tháng được quy định theo trình độ đào tạo và nhóm chương trình, ngành đào tạo như sau:

2.2.1. Đối với sinh viên trình độ đại học:

Chương trình đào tạo ngành vi mạch bán dẫn, các ngành khoa học cơ bản: 4.200.000 đồng/tháng;

Chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược: 3.700.000 đồng/tháng.

2.2.2. Đối với học viên trình độ thạc sĩ:

Chương trình đào tạo ngành vi mạch bán dẫn, các ngành khoa học cơ bản: 6.300.000 đồng/tháng;

Chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược: 5.500.000 đồng/tháng.

2.2.3. Đối với nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo ngành vi mạch bán dẫn, các ngành khoa học cơ bản: 8.400.000 đồng/tháng;

Chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược: 7.400.000 đồng/tháng.

Nhận được Thông báo này đề nghị đề nghị các Khoa, Cố vấn học tập phổ biến đến học viên, sinh viên để biết và thực hiện theo đúng Thông báo./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường (để t/h);
- Các PHT (để biết);
- Đăng công thông tin sinh viên (để t/h);
- Lưu: VT, CTSV, ThươngĐT (01)

HIỆU TRƯỞNG

Đình Văn Châu